

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2017/HSST

Ngày: 25 /7 /2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Ch.

Các hội thẩm: Bà Điều Thị H và ông Trần Bá H.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Văn H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc A– Kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Đ xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 36/HSST/2017 ngày 06 tháng 7 năm 2017.

Đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hoàng S – sinh năm: 1970; tên gọi khác: không ; HKTT: Ấp H L, xã K L, huyện Ch Đ, tỉnh B R V T; Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ của ông Hồ Minh Th thuộc ấp T Ph, xã T Th, B Đ, B Ph; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 01/12; con ông: Lê Văn B– sinh năm: 1945 và bà: Trần Thị T – sinh năm: 1949; HKTT: Ấp H L, xã K L, huyện Ch Đ, tỉnh B R V T; Bị cáo có vợ tên Bùi thị Đ; sinh năm: 1972(không đăng ký kết hôn) và có một người con sinh năm 2009; Bị cáo có 08 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1965, nhỏ nhất sinh năm: 1982;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B Đ từ ngày 22/4/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ *Người bị hại:* ông Chu Văn D -sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Ấp T Th, xã T T, huyện Bù Đ, tỉnh B Ph– vắng mặt;

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Hoàng S là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, không có hộ khẩu thường trú, từ khoảng đầu năm 2016 đến ở trọ tại nhà trọ của ông Hồ Minh Thành thuộc ấp T Ph, xã T Th.

Khoảng 21 giờ ngày 02/4/2017, Lê Hoàng S điều khiển xe mô tô biển số 93H1-131.05 đến khu vực xã T T tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến nhà anh Chu Văn D thuộc ấp T Th, xã T Ti, S nảy sinh ý định vào nhà anh D lấy trộm tài sản. S dắt xe mô tô 93H1-131.05 đi giấu ở vườn cà phê cách nhà anh D khoảng 01 km, sau đó đi bộ lại, nấp phía sau vườn tiêu, đợi anh D tắt điện đi ngủ để lên vào nhà lấy tài sản. Đến khoảng 01 giờ ngày 03/4/2017, thấy nhà anh D tắt đèn đi ngủ, chỉ còn ánh đèn ở chuồng Dê, S quan sát thấy cửa sau nhà làm bằng gỗ, có lỗ hổng, S lén lút thò tay vào lỗ hổng mở chốt cửa rồi đi vào trong nhà. Khi vào nhà, S phát hiện có 01 xe mô tô hiệu Airblade, biển số 93G1-064.31, có cắm sẵn chìa khóa trên xe và có 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động, hiệu Apple, loại Iphone 5S, màu hồng; 01 điện thoại di động, hiệu Apple, loại Iphone 5S, màu trắng) đang sạc pin, để ở đầu giường nơi vợ chồng anh D đang ngủ. S liền lấy 02 chiếc điện thoại di động trên bỏ vào túi quần, rồi đến mở móc khóa cửa nhà trước (cửa chỉ móc ổ khóa, không khóa), sau đó dắt xe mô tô biển số 93G1 - 064.31 ra đường cách nhà khoảng 100 m thì nổ máy xe điều khiển đến nhà nghỉ trọ cất giấu. Sau đó, S ra chợ xã T Th thuê xe ôm chở quay lại lấy xe mô tô biển số 93H1-131.05 đã cất giấu trước đó, rồi điều khiển xe về nhà nghỉ trọ ngủ. Đến khoảng 07 giờ sáng, S thấy lực lượng Công an đến kiểm tra nhà trọ nên đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93H1-131.05 cầm theo 01 điện thoại di động, hiệu Apple, loại Iphone 5S, màu trắng đã lấy trộm được, đi về nhà bà Trần thị T (mẹ ruột) thuộc ấp H L, xã K L, huyện Ch Đ, tỉnh B R V T để trốn.

Qua điều tra xác minh, cơ quan điều tra đã thu giữ tại phòng trọ của Lê Hoàng Sơn 01 xe mô tô hiệu Airblade, biển số 93G1-064.31 và 01 điện thoại di động, hiệu Apple, loại Iphone 5S, màu hồng.

Đến ngày 21/4/2017, Sơn đến khu vực huyện B Đ thì bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ: xe mô tô biển số 93H1-131.05 và 01 điện thoại di động, hiệu Apple, loại Iphone 5S, màu trắng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39 ngày 04/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B Đ kết luận tại thời điểm ngày 03/4/2017 giá trị của 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade FI, màu trắng xanh, biển số 93G1-064.31; số máy F46E-4088458; số khung 4605DY247572 giá trị sử dụng còn lại 60% trị giá 26.400.000 đồng; 01 điện thoại di động, hiệu Apple, loại Iphone 5S, màu trắng hồng, giá trị sử dụng còn lại 80% trị giá 2.560.000 đồng; 01 điện thoại di động, hiệu Apple, loại Iphone 5S, màu trắng, giá trị sử dụng còn lại 70% trị giá 2.240.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 31.200.000 đồng (ba mươi một triệu hai trăm ngàn đồng).

Vật chứng của vụ án:

01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đen, biển số 93H1-131.05;

01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade FI, màu trắng xanh, biển kiểm soát 93G1-064.31, số máy F46E-4088458, số khung 4605DY247572; 01 điện thoại di động, hiệu Apple, loại Iphone 5S, màu hồng; 01 điện thoại di động, hiệu Apple, loại Iphone 5S, màu trắng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Chu Văn Dũng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh D.

Cáo trạng số 35/ CT-VKS ngày 02-6-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố bị cáo Tống Văn Phú về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện VKSND huyện B Đ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Hoàng Sơn về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoàng S từ 24 đến 30 tháng tù

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

- Người bị hại ông Chu Văn D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Hoàng S đã khai nhận toàn bộ vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. HĐXX có đủ cơ sở kết luận như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 02/4/2017 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 93H1-131.05 đến khu vực xã T T tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến nhà anh Chu Văn D thuộc ấp T Th, xã T T, bị cáo nảy sinh ý định vào nhà anh Dũng lấy trộm tài sản. Bị cáo ngồi đợi cho gia đình anh D ngủ say đến khoảng 01giờ 00 ngày 03/4/2017 bị cáo đã lén lút lén vào nhà anh D chiếm đoạt tài sản của gia đình anh D gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade FI, màu trắng xanh, biển kiểm soát 93G1-064.31, số máy F46E-4088458, số khung 4605DY247572; 01 điện thoại di động, hiệu Apple, loại Iphone 5S, màu hồng; 01 điện thoại di động, hiệu Apple, loại Iphone 5S, màu trắng

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội“Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 BLHS như VKSND huyện B Đ đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng

đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng và bất chính nên bị cáo đã cố tình thực hiện.

Thủ đoạn phạm tội của bị cáo là lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản sơ hở trong việc quản lý tài sản bị cáo đã lén lút tiếp cận và chiếm đoạt.

Xét về nhân thân:

- Năm 1992 bị Tòa án nhân dân tỉnh B R V T tuyên phạt 07 năm 09 tháng 04 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Năm 2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh B R V T tuyên phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện B Đ tuyên phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 15/01/2014 chấp hành xong; Ngày 03/4/2017 lại tiếp tục có hành vi “Trộm cắp tài sản”. Mặc dù đã được xóa án tích và không tính tiền án đối với bị cáo nhưng đáng lý khi ra tù, bị cáo phải coi đó là bài kinh nghiệm, tu dưỡng, rèn luyện bản thân thành người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội, ngược lại bị cáo lại tiếp tục dấn thân vào con con đường phạm tội. Điều này thể hiện tính liều lĩnh xem thường pháp luật của bị cáo rất là cao.

Xét tính chất mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần xử mức án thật nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng xét, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cơ quan điều tra đã thu hồi được toàn bộ tài sản và trả lại cho người bị hại.

-Trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Chu Văn D vắng mặt tại phiên tòa đồng thời có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade FI, màu trắng xanh, biển kiểm soát 93G1-064.31, số máy F46E-4088458, số khung 4605DY247572; 01 điện thoại di động, hiệu Apple, loại Iphone 5S, màu hồng; 01 điện thoại di động, hiệu Apple, loại Iphone 5S, màu trắng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Chu Văn D, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh D. Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển số 93H1-131.05, quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của anh Lâm A Ph bị mất trộm vào đầu năm 2016 tại thôn B Gi, xã Ph M, huyện Bù Gi M, tỉnh B Ph. S khai nhận đã mua chiếc xe trên vào năm 2016, (có giấy tờ đăng ký), của một người không rõ nhân thân, lai lịch tại khu vực xã T Th với giá 10.000.000 đồng (mười triệu), không biết xe do trộm cắp mà có. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B Đ đã tiến hành bàn

giao chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B Gi M để điều tra xử lý theo thẩm quyền là có cơ sở. Hội đồng xét xử không xét

-Về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Lê Hoàng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 138 điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

2/ Xử phạt: Lê Hoàng S 03(ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam(22/4/2017)

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết qui định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hoàng S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

4/ Quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã T T, huyện B Đ, tỉnh B Ph.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B Đốp
- THADS huyện B Đốp;
- Công an huyện B Đốp;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Chức

